**PHỤ LỤC**

NỘI DUNG TIÊU CHÍ THI ĐUA NĂM 2023 CỦA KHỐI THI ĐUA CÁC BỘ, NGÀNH KINH TẾ  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 691/QĐ-BGTVT ngày 07 tháng 06 năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải - Khối trưởng Khối thi đua các bộ, ngành kinh tế)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung và tiêu chí thi đua** | **Mức điểm** | **Tự chấm** |
| **I.** | **Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh** | **550** |  |
| ***1.*** | ***Nghiên cứu, tham mưu, xây dựng dự thảo luật, pháp lệnh, các văn bản quy phạm pháp luật theo kế hoạch được Chính phủ giao hoặc văn bản quy phạm pháp luật khác theo kế hoạch của đơn vị hàng năm (1% kế hoạch đặt được tương ứng 01 điểm)*** | ***100*** |  |
| ***2*** | ***Nghiên cứu, tham mưu, hoạch định các chủ trương, mục tiêu, chương trình quốc gia phát triển kinh tế ngành và chính sách của ngành và lĩnh vực (1% kế hoạch đạt được tương ứng 01 điểm)*** | ***100*** |  |
| ***3*** | ***Các giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm theo Nghị quyết của Chính phủ (1% kế hoạch đạt được tương ứng 01 điểm)*** | ***100*** |  |
| ***4*** | ***Công tác nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng và đào tạo cán bộ (2% kế hoạch đạt được tương ứng với 01 điểm)*** | ***50*** |  |
| ***5*** | ***Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội*** | ***50*** |  |
| 5.1 | Đảm bảo an toàn tuyệt đối các trụ sở làm việc, tham gia đầy đủ công tác quân sự quốc phòng và dân quân tự vệ cơ quan, không có người vi phạm pháp luật | 50 |  |
| 5.2 | Để xảy ra tình trạng không an toàn trụ sở làm việc hoặc bị cơ quan quân sự nhắc nhở về công tác quân sự quốc phòng và dân quân tự vệ hoặc có người thuộc cơ quan vi phạm pháp luật | 0 |  |
| ***6*** | ***Thực hiện cải cách hành chính (1,5% kế hoạch đạt được tương ứng với 01 điểm)*** | ***75*** |  |
| ***7*** | ***Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí*** | ***75*** |  |
| 7.1 | Thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí | 75 |  |
| 7.2 | Để xảy ra lãng phí, tham nhũng | 0 |  |
| **II.** | **Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị** | **200** |  |
| ***1*** | ***Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước theo kế hoạch (2% đạt được theo kế hoạch tương ứng với 01 điểm).*** | ***50*** |  |
| ***2*** | ***Vai trò trách nhiệm của cấp ủy đảng, người đứng đầu cấp ủy đảng trong việc chỉ đạo thực hiện công tác thi đua khen thưởng gắn với việc “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.*** | ***50*** |  |
| 2.1 | Cấp ủy Đảng và người đứng đầu cấp ủy Đảng có văn bản chỉ đạo và thường xuyên chỉ đạo trong sinh hoạt của tổ chức Đảng, chính quyền về công tác thi đua khen thưởng gắn với việc “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” | 50 |  |
| 2.2 | Cấp ủy Đảng và người đứng đầu cấp ủy Đảng chỉ đạo trong sinh hoạt của tổ chức Đảng, chính quyền về công tác thi đua khen thưởng gắn với việc “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” nhưng không có văn bản chỉ đạo | 25 |  |
| 2.3 | Cấp ủy Đảng và người đứng đầu cấp ủy Đảng không thường xuyên chỉ đạo về công tác thi đua khen thưởng gắn với việc “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, không có văn bản chỉ đạo | 0 |  |
| ***3*** | ***Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh (1,5% tỷ lệ cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh thì tương ứng với 01 điểm)*** | ***75*** |  |
| ***4*** | ***Tỷ lệ tổ chức đoàn thể trong sạch, vững mạnh (4,5% tỷ lệ cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh thì tương ứng với 01 điểm)*** | ***25*** |  |
| **III.** | **Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng** | **200** |  |
| ***1*** | ***Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng và chỉ đạo của Hội đồng thi đua - khen thưởng Trung ương, có quy chế công tác thi đua - khen thưởng và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng; Quy chế hoạt động của Hội đồng thi đua - khen thưởng phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn của các bộ, ngành, địa phương. Thành lập và có Quy chế hoạt động của Hội đồng sáng kiến của bộ, ngành, địa phương*** | ***30*** |  |
| 1.1 | Ban hành văn bản hướng dẫn và triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả 3 Quy chế: Quy chế thi đua, khen thưởng, Quy chế hoạt động của Hội đồng thi đua khen thưởng, Quy chế hoạt động của Hội đồng sáng kiến theo quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thi đua khen thưởng. | 30 |  |
| 1.2 | Ban hành văn bản hướng dẫn và triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả 2/3 Quy chế: Quy chế thi đua, khen thưởng, Quy chế hoạt động của Hội đồng thi đua khen thưởng, Quy chế hoạt động của Hội đồng sáng kiến theo quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thi đua khen thưởng. | 20 |  |
| 1.3 | Ban hành văn bản hướng dẫn và triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả 1/3 Quy chế: Quy chế thi đua, khen thưởng, Quy chế hoạt động của Hội đồng thi đua khen thưởng, Quy chế hoạt động của Hội đồng sáng kiến theo quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thi đua khen thưởng. | 10 |  |
| ***2*** | ***Tổ chức triển khai các phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng thi đua - khen thưởng Trung ương phát động*** | ***50*** |  |
| 2.1 | Phát động, triển khai phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt, theo chuyên đề của đơn vị; đánh giá kết quả và tác động của các phong trào thi đua đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của bộ, ngành, địa phương | 30 |  |
| 2.2 | Có cách làm mới, sáng tạo trong việc tổ chức thực hiện các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả phù hợp với đặc điểm, tình hình của bộ, ngành, địa phương | 20 |  |
| ***3*** | ***Công tác thẩm định hồ sơ khen thưởng đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác và có quy định, hướng dẫn cụ thể về khen thưởng người lao động trực tiếp, có tỷ lệ khen thưởng cấp bộ, ngành, địa phương và cấp Nhà nước đối với người lao động trực tiếp. Nêu rõ biện pháp, kết quả hàng năm về việc khen thưởng cho người lao động trực tiếp (4,5% hồ sơ đề nghị khen thưởng được giải quyết không phải trả lại tương ứng với 01 điểm)*** | ***25*** |  |
| ***4*** | ***Tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng; củng cố, kiện toàn Hội đồng thi đua-khen thưởng các cấp, các ngành; thực hiện công tác bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng*** | ***30*** |  |
| *4.1* | *Tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng* | *15* |  |
|  | Có tổ chức bộ máy chuyên trách tham mưu công tác thi đua khen thưởng và có đủ 100% công chức được bố trí chuyên trách theo biên chế được giao. | 15 |  |
| *4.2* | *Thực hiện công tác bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng* | *15* |  |
| 4.2.1 | Có tổ chức/hình thức khác hoặc cử cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng đi tập huấn nghiệp vụ | 15 |  |
| 4.2.2 | Không tổ chức hoặc không cử cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng đi tập huấn nghiệp vụ | 0 |  |
| ***5*** | ***Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; có biện pháp cụ thể để chống các biểu hiện tiêu cực trong công tác thi đua khen thưởng theo Chỉ thị số***[***07/CT-TTg***](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/chi-thi-07-ct-ttg-nam-2014-phong-chong-tieu-cuc-cong-tac-quan-ly-cong-chuc-vien-chuc-223996.aspx)***ngày 19/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phòng, chống tiêu cực trong công tác quản lý công chức, viên chức và thi đua, khen thưởng*** | ***15*** |  |
| 5.1 | Có Kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện công tác thi đua khen thưởng, quản lý công chức và không có đơn thư khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng | 15 |  |
| 5.2 | Có Kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện công tác thi đua khen thưởng, quản lý công chức nhưng có đơn thư khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng | 05 |  |
| 5.3 | Không tổ chức kiểm tra giám sát hoặc có đơn thư khiếu tại, tố cáo đúng | 0 |  |
| ***6*** | ***Xây dựng kế hoạch và quan tâm phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng các điển hình tiên tiến; biện pháp, giải pháp xây dựng, tuyên truyền và nhân điển hình. Đánh giá việc phát huy, lan tỏa của các tập thể, cá nhân sau khi được các hình thức khen thưởng cấp nhà nước, các danh hiệu vinh dự nhà nước đối với bộ, ngành, địa phương mình*** | ***30*** |  |
| ***7*** | ***Thực hiện chế độ thông tin báo cáo 6 tháng, 01 năm và các báo cáo khác.*** | ***20*** |  |
| 7.1 | Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin báo cáo 6 tháng, 1 năm và các báo cáo khác đối với Ban Thi đua khen thưởng Trung ương và Khối thi đua bộ, ngành kinh tế | 20 |  |
| 7.2 | Thực hiện thiếu 01 báo cáo 6 tháng, 1 năm và các báo cáo khác đối với Ban Thi đua khen thưởng Trung ương và Khối thi đua bộ, ngành kinh tế | 10 |  |
| 7.3 | Thực hiện thiếu 02 trở lên báo cáo 6 tháng, 1 năm và các báo cáo khác đối với Ban Thi đua khen thưởng Trung ương và Khối thi đua bộ, ngành kinh tế | 0 |  |
| **IV.** | **Điểm thưởng** | **50** |  |
| ***1*** | ***Tham gia đầy đủ các hoạt động chung của khối thi đua*** | ***30*** |  |
| ***2*** | ***Được các đơn vị thành viên trong khối suy tôn cờ thi đua*** | ***20*** |  |
| 2.1 | 100% các đơn vị thành viên khối suy tôn | 20 |  |
| 2.2 | Trên 50% và dưới 100% các đơn vị thành viên khối suy tôn | 10 |  |
| 2.3 | Trên 30% và dưới 50% các đơn vị thành viên khối suy tôn | 5 |  |
| **V.** | **Điểm trừ** | **-60** |  |
| 1 | Khối trưởng, Khối phó chưa ban hành được Quy chế hoạt động của Khối (trừ đối với đơn vị đảm nhận Khối trưởng, Khối phó) | -10 |  |
| 2 | Công tác phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền và nhân điển hình tiên tiến triển khai thực hiện chưa tốt | -10 |  |
| 3 | Hồ sơ khen thưởng không thực hiện đúng quy định và bị trả lại | -10 |  |
| 4 | Không thực hiện nghiêm túc Quy chế hoạt động của Khối thi đua | -10 |  |
| 5 | Không tham gia đầy đủ hoặc không đúng thành phần các hoạt động của Khối theo quy định | -10 |  |
| 6 | Không báo cáo và không thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao trong hoạt động của Khối | -10 |  |

**Tổng điểm:** 1.000 điểm (trong đó điểm thưởng là 50, điểm trừ là 60)